

QUY TẮC TỔ TỤNG TRỌNG TÀI

Các điều khoản chung

1. Vì mục đích của Chương 15 (Giải quyết Tranh chấp) và theo các Quy tắc Tổ tụng trọng tài sau đây (sau đây được gọi là “Các Quy tắc”):
 - (a) “tư vấn viên” nghĩa là người được một Bên trả tiền để tư vấn hoặc hỗ trợ Bên đó liên quan đến tổ tụng của hội đồng trọng tài;
 - (b) “hội đồng trọng tài” nghĩa là một hội đồng được thành lập theo Điều 15.7 (Thành lập hội đồng trọng tài);
 - (c) “trọng tài viên” nghĩa là một thành viên của hội đồng trọng tài được thành lập theo Điều 15.7 (Thành lập hội đồng trọng tài);
 - (d) “trợ lý” nghĩa là người mà, theo các điều khoản tuyển dụng trọng tài viên, thực hiện công việc nghiên cứu hoặc trợ giúp trọng tài viên đó;
 - (e) “Bên khởi kiện” nghĩa là Bên yêu cầu thành lập hội đồng trọng tài theo Điều 15.5 (Khởi động thủ tục trọng tài);
 - (f) “ngày” nghĩa là ngày dương lịch;
 - (g) “Bên bị kiện” nghĩa là Bên bị cáo buộc vi phạm các quy định được đề cập tại Điều 15.2 (Phạm vi);
 - (h) “quy trình tổ tụng”, trừ khi có quy định khác, nghĩa là quy trình tổ tụng giải quyết tranh chấp của hội đồng trọng tài theo Chương 15 (Giải quyết tranh chấp); và
 - (i) “đại diện của một Bên” nghĩa là một nhân viên hoặc bất kỳ người nào được một cơ quan hoặc tổ chức chính phủ hoặc bất kỳ tổ chức công nào của một Bên cử làm đại diện cho Bên đó trong một vụ tranh chấp theo Hiệp định này.
2. Bên bị kiện sẽ đảm nhiệm các công việc hành chính hậu cần cho các phiên họp giải quyết tranh chấp, trừ khi các Bên có thỏa thuận khác. Các Bên sẽ cùng chịu chi phí phát sinh cho việc tổ chức, bao gồm cả tiền thù lao và các chi phí cho các trọng tài viên.

Thông báo

3. Mỗi Bên và hội đồng trọng tài sẽ chuyển bất kỳ yêu cầu, thông báo, đệ trình bằng văn bản hoặc bất kỳ tài liệu khác bằng thư điện tử tới Bên kia và các đệ trình bằng văn bản và yêu cầu trong quy trình tổ tụng trọng tài tới mỗi trọng tài viên. Hội đồng trọng tài cũng sẽ chuyển các tài liệu tới các Bên thông qua thư điện tử. Trừ khi được chứng minh khác đi, một thư điện tử sẽ được xem là đã được nhận vào ngày thư đó được gửi đi. Nếu bất kỳ tài liệu liên quan nào vượt quá dung lượng 10 megabyte, các tài liệu đó sẽ được gửi đến Bên kia trong một định dạng điện tử khác và, nếu phù hợp, tới mỗi trọng tài viên trong vòng hai ngày kể từ ngày gửi thư điện tử.
4. Một bản sao của các tài liệu được chuyển theo Quy tắc 3 sẽ được gửi cho Bên kia và, nếu phù hợp, cho mỗi trọng tài viên vào ngày gửi thư điện tử bằng fax, thư bảo đảm, chuyên phát, thư có xác nhận của người nhận, hoặc bất kỳ hình thức viễn thông nào khác nhằm cung cấp một bản lưu việc gửi các tài liệu trên.
5. Tất cả các thông báo sẽ được gửi tới Bộ Công Thương Việt Nam và Tổng Vụ Thương mại của Ủy ban Châu Âu.

6. Các lỗi nhỏ về hình thức của bất kỳ yêu cầu, thông báo, văn bản đệ trình hoặc tài liệu nào khác liên quan đến quy trình tố tụng của hội đồng trọng tài có thể được sửa đổi bằng cách gửi một tài liệu mới nêu rõ những sửa đổi đó.
7. Nếu ngày cuối cùng để chuyển giao một tài liệu rơi vào ngày thứ 7, chủ nhật, hoặc ngày nghỉ lễ chính thức hợp pháp của Việt Nam hoặc của Liên minh thì tài liệu sẽ được xem là chuyển giao đúng thời hạn nếu tài liệu đó được chuyển vào ngày làm việc tiếp theo.

Khởi động tố tụng trọng tài

8. Nếu theo Điều 15.7 (Thành lập hội đồng trọng tài) và theo các Quy tắc 22, 23 và 49, một trọng tài viên được lựa chọn bằng phương thức bốc thăm, việc bốc thăm sẽ được thực hiện vào thời điểm và tại địa điểm do Bên khởi kiện quyết định và thông báo ngay lập tức cho Bên bị kiện. Bên bị kiện có thể có mặt trong quá trình bốc thăm nếu muốn. Trong bất cứ trường hợp nào, việc bốc thăm sẽ được thực hiện với sự có mặt của một Bên hoặc các Bên.
9. Nếu theo Điều 15.7 (Thành lập hội đồng trọng tài) và theo các Quy tắc 22, 23 và 49, một trọng tài viên được lựa chọn bằng phương thức bốc thăm và có hai chủ tịch của Ủy ban Thương mại, thì cả hai chủ tịch, hoặc những người được ủy quyền của họ, hoặc chỉ một chủ tịch trong trường hợp chủ tịch kia hoặc người được ủy quyền không đồng ý tham dự bốc thăm, sẽ thực hiện việc lựa chọn bằng phương thức bốc thăm.
10. Các Bên sẽ thông báo việc chỉ định cho các trọng tài viên được lựa chọn.
11. Một trọng tài viên đã được chỉ định theo thủ tục tại Điều 15.7 (Thành lập hội đồng trọng tài) sẽ xác nhận với Ủy ban Thương mại về việc trọng tài viên đó có thể thực hiện nhiệm vụ hay không trong vòng năm ngày kể từ ngày trọng tài viên đó được thông báo về việc chỉ định.
12. Thù lao và chi phí được trả cho trọng tài viên sẽ tương đương với các tiêu chuẩn của WTO. Thù lao cho mỗi trợ lý của trọng tài viên sẽ không vượt quá 50% thù lao của trọng tài viên đó.
13. Các Bên phải thông báo cho hội đồng trọng tài các điều khoản tham chiếu đã được thỏa thuận như được quy định tại Điều 15.6 (Điều khoản tham chiếu của hội đồng trọng tài) trong vòng ba ngày kể từ ngày các Bên đạt được thỏa thuận.

Đệ trình bằng văn bản

14. Bên khởi kiện sẽ gửi bản đệ trình bằng văn bản không muộn hơn 20 ngày sau ngày thành lập hội đồng trọng tài. Bên bị kiện sẽ gửi phản hồi bằng văn bản không muộn hơn 20 ngày sau ngày nhận được văn bản đệ trình của Bên khởi kiện.

Hoạt động của hội đồng trọng tài

15. Chủ tịch hội đồng trọng tài sẽ điều hành tất cả các buổi họp của hội đồng trọng tài. Hội đồng trọng tài có thể giao cho chủ tịch hội đồng trọng tài quyền quyết định về hành chính và thủ tục.
16. Trừ khi có quy định khác trong Chương 15 (Giải quyết tranh chấp), hội đồng trọng tài có thể thực hiện các hoạt động của mình bằng bất kỳ phương tiện nào, bao gồm điện thoại, fax hoặc kết nối máy tính.
17. Việc dự thảo bất kỳ phán quyết nào là trách nhiệm riêng của hội đồng trọng tài và không được ủy quyền cho bất kỳ bên nào khác.

18. Khi phát sinh thắc mắc về thủ tục không nằm trong các quy định của Chương 15 (Giải quyết tranh chấp) và các Phụ lục 15-A (Quy tắc tố tụng trọng tài), 15-B (Quy tắc ứng xử của trọng tài viên và hòa giải viên) và 15-C (Cơ chế hòa giải), hội đồng trọng tài sau khi tham vấn các Bên có thể ban hành một thủ tục phù hợp tương thích với các quy định đó.
19. Khi hội đồng trọng tài thấy rằng cần phải sửa đổi bất kỳ thời hạn tố tụng nào ngoài các thời hạn được quy định tại Chương 15 (Giải quyết tranh chấp) hoặc cần tiến hành bất kỳ điều chỉnh về thủ tục hay hành chính nào khác, hội đồng trọng tài sẽ thông báo bằng văn bản cho các Bên tranh chấp về lý do sửa đổi hoặc điều chỉnh và về thời hạn hoặc thời gian điều chỉnh cần thiết.

Thay thế trọng tài viên

20. Trong quy trình tố tụng trọng tài, nếu một trọng tài viên không còn khả năng tham gia, xin rút lui, hoặc bị thay thế vì trọng tài viên đó không tuân thủ các yêu cầu của Phụ lục 15-B (Quy tắc ứng xử của trọng tài viên và hòa giải viên), trọng tài viên thay thế sẽ được lựa chọn phù hợp với Điều 15.7 (Thành lập hội đồng trọng tài) và các Quy tắc từ 8 đến 11.
21. Khi một Bên nhận thấy rằng một trọng tài viên không tuân thủ các yêu cầu của Phụ lục 15-B (Quy tắc ứng xử của trọng tài viên và hòa giải viên) và vì lý do này cần phải thay thế, Bên đó phải thông báo cho Bên kia trong vòng 15 ngày kể từ thời điểm có được bằng chứng về tình huống dẫn đến vi phạm nghiêm trọng Phụ lục 15-B (Quy tắc ứng xử của trọng tài viên và hòa giải viên) của trọng tài viên.
22. Khi một Bên nhận thấy rằng một trọng tài viên mà không phải là chủ tịch hội đồng trọng tài không tuân thủ các yêu cầu của Phụ lục 15-B (Quy tắc ứng xử của trọng tài viên và hòa giải viên) và vì lý do này cần phải thay thế, các Bên sẽ tham vấn và, nếu đồng ý, sẽ lựa chọn một trọng tài viên mới phù hợp với Điều 15.7 (Thành lập hội đồng trọng tài) và các Quy tắc từ 8 đến 11.

Nếu các Bên không thể nhất trí về sự cần thiết phải thay thế một trọng tài viên, bất kỳ Bên nào cũng có thể yêu cầu đưa vấn đề này lên chủ tịch hội đồng trọng tài, người sẽ đưa ra quyết định cuối cùng.

Nếu, theo yêu cầu trên, chủ tịch hội đồng trọng tài nhận thấy một trọng tài viên không tuân thủ các yêu cầu của Phụ lục 15-B (Quy tắc ứng xử của trọng tài viên và hòa giải viên) và vì lý do này cần phải thay thế, trọng tài viên mới sẽ được lựa chọn phù hợp với Điều 15.7 (Thành lập hội đồng trọng tài) và các Quy tắc từ 8 đến 11.

23. Khi một Bên nhận thấy chủ tịch hội đồng trọng tài không tuân thủ các yêu cầu của Phụ lục 15-B (Quy tắc ứng xử của trọng tài viên và hòa giải viên) và vì lý do này cần phải thay thế, các Bên sẽ tham vấn và, nếu đồng ý, sẽ lựa chọn một chủ tịch mới phù hợp với Điều 15.7 (Thành lập hội đồng trọng tài) và các Quy tắc từ 8 đến 11.

Nếu các Bên không thể nhất trí về sự cần thiết phải thay thế chủ tịch hội đồng trọng tài, bất kỳ Bên nào cũng có thể yêu cầu đưa vấn đề này lên một trong các thành viên còn lại trong danh sách ứng viên chủ tịch hội đồng trọng tài được thiết lập theo điểm 1(c) Điều 15.23 (Danh sách trọng tài viên). Thành viên này sẽ được lựa chọn bằng phương thức bốc thăm bởi chủ tịch Ủy ban Thương mại, hoặc người được ủy quyền của chủ tịch. Quyết định của thành viên này về sự cần thiết phải thay thế chủ tịch hội đồng trọng tài sẽ là cuối cùng.

Nếu thành viên này quyết định rằng chủ tịch hội đồng trọng tài ban đầu không tuân thủ các yêu cầu của Phụ lục 15-B (Quy tắc ứng xử của trọng tài viên và hòa giải viên) và vì lý do này cần phải thay thế, thành viên này sẽ lựa chọn một chủ tịch hội đồng trọng tài

mới bằng cách bốc thăm trong số các cá nhân còn lại từ danh sách ứng viên chủ tịch hội đồng trọng tài được thiết lập theo điểm 1(c) Điều 15.23 (Danh sách trọng tài viên). Việc lựa chọn chủ tịch hội đồng trọng tài mới sẽ được thực hiện trong vòng năm ngày kể từ ngày đệ trình ngày đưa ra quyết định được quy định tại Quy tắc này.

24. Tổ tụng của hội đồng trọng tài sẽ tạm ngưng trong khoảng thời gian thực hiện các thủ tục được quy định tại các Quy tắc từ 21 đến 23.

Phiên họp giải quyết tranh chấp

25. Chủ tịch hội đồng trọng tài sẽ chọn ngày và thời gian tổ chức phiên họp giải quyết tranh chấp sau khi tham vấn với các Bên và các thành viên khác của hội đồng trọng tài. Chủ tịch hội đồng trọng tài sẽ thông báo bằng văn bản cho các Bên về ngày và thời gian của phiên họp giải quyết tranh chấp. Thông tin này cũng sẽ được công bố công khai bởi Bên đảm nhiệm công việc hành chính hậu cần cho quy trình tố tụng, trừ khi phiên họp giải quyết tranh chấp là phiên họp kín. Trừ khi một Bên không đồng ý, hội đồng trọng tài có thể quyết định không triệu tập một phiên họp giải quyết tranh chấp.
26. Hội đồng trọng tài có thể triệu tập các phiên họp giải quyết tranh chấp bổ sung nếu các Bên đồng ý như vậy.
27. Tất cả các trọng tài viên phải có mặt trong suốt quá trình diễn ra các phiên họp giải quyết tranh chấp.
28. Các cá nhân dưới đây có thể tham dự phiên họp giải quyết tranh chấp, dù quy trình tố tụng có công khai hay không:
 - (a) đại diện của các Bên;
 - (b) tư vấn viên của các Bên;
 - (c) chuyên gia;
 - (d) nhân viên hành chính, phiên dịch viên, biên dịch viên và báo cáo viên của tòa án; và
 - (e) trợ lý trọng tài viên.
29. Chỉ đại diện và tư vấn viên của các Bên và các chuyên gia mới có thể phát ngôn trước hội đồng trọng tài.
30. Không muộn hơn năm ngày trước ngày diễn ra phiên họp giải quyết tranh chấp, mỗi Bên sẽ gửi tới hội đồng trọng tài một danh sách tên những người sẽ phát ngôn hoặc trình bày lập luận/phản biện tại phiên họp giải quyết tranh chấp thay mặt cho Bên đó và tên những đại diện hoặc tư vấn viên khác của Bên đó sẽ tham gia phiên họp giải quyết tranh chấp.
31. Hội đồng trọng tài sẽ tiến hành phiên họp giải quyết tranh chấp theo cách thức như sau, để đảm bảo rằng Bên khởi kiện và Bên bị kiện có đủ thời gian như nhau để:

Trình bày lập luận

- (a) trình bày lập luận của Bên khởi kiện;
- (b) trình bày lập luận của Bên bị kiện.

Phản biện lập luận

- (a) trả lời của Bên khởi kiện;
- (b) phản hồi lại của Bên bị kiện.

32. Hội đồng trọng tài có thể đặt câu hỏi cho các Bên hoặc các chuyên gia vào bất kỳ thời điểm nào trong phiên họp giải quyết tranh chấp.
33. Hội đồng trọng tài sẽ chuẩn bị và gửi đi một biên bản ghi chép các ý kiến phát biểu tại mỗi phiên họp giải quyết tranh chấp sớm nhất có thể đến các Bên. Các Bên có thể góp ý vào biên bản và hội đồng trọng tài có thể xem xét các góp ý này.
34. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày diễn ra phiên họp giải quyết tranh chấp, mỗi Bên có thể gửi một văn bản đệ trình bổ sung về các vấn đề phát sinh trong phiên họp.

Các câu hỏi bằng văn bản

35. Hội đồng trọng tài có thể, vào bất kỳ thời điểm nào trong suốt quy trình tố tụng, đưa ra các câu hỏi bằng văn bản cho một Bên hoặc cả hai Bên. Mỗi Bên sẽ nhận được một bản sao các câu hỏi được hội đồng trọng tài đưa ra.
36. Một Bên phải gửi bản sao văn bản trả lời cho các câu hỏi của hội đồng trọng tài tới Bên kia. Mỗi Bên sẽ có cơ hội đóng góp ý kiến bằng văn bản đối với văn bản trả lời của Bên kia trong vòng năm ngày kể từ ngày nhận được văn bản trả lời đó.

Bảo mật thông tin

37. Mỗi Bên và tư vấn viên của Bên đó phải bảo mật bất cứ thông tin nào được Bên kia cung cấp cho hội đồng trọng tài mà đã xác định là thông tin mật. Khi một Bên nộp một văn bản đệ trình mật cho hội đồng trọng tài theo yêu cầu của Bên kia, Bên đó cũng sẽ cung cấp một bản tóm tắt không mật các thông tin trong bản đệ trình mà có thể công bố công khai không muộn hơn 15 ngày sau ngày yêu cầu hoặc đệ trình, tùy thuộc vào ngày nào đến sau, và một bản giải thích lý do tại sao thông tin không công khai là thông tin mật. Các Quy tắc này không ngăn cản một Bên công khai các bản trình bày quan điểm của Bên đó ở chừng mực mà, khi dẫn chiếu đến thông tin do Bên kia cung cấp, việc công khai đó sẽ không tiết lộ bất kỳ thông tin nào đã được Bên kia xác định là thông tin mật. Hội đồng trọng tài sẽ họp kín khi bản đệ trình và lập luận của một Bên chứa đựng thông tin mật. Các Bên và tư vấn viên của các Bên sẽ bảo mật các phiên họp giải quyết tranh chấp của hội đồng trọng tài khi đó là các phiên họp kín.

Tiếp xúc riêng

38. Hội đồng trọng tài sẽ không tiếp xúc hoặc trao đổi với một Bên nếu Bên khác vắng mặt.
39. Trọng tài viên không được phép thảo luận bất kỳ nội dung nào của quy trình tố tụng với một Bên hoặc cả hai Bên nếu vắng mặt các trọng tài viên khác.

Đệ trình tự nguyện (*amicus curiae*)

40. Trừ khi các Bên có thỏa thuận khác trong vòng ba ngày kể từ ngày thành lập hội đồng trọng tài, hội đồng trọng tài có thể tiếp nhận các văn bản đệ trình tự nguyện từ thể nhân hoặc pháp nhân được thành lập trong lãnh thổ của một Bên và độc lập với chính phủ của các Bên, với điều kiện là các bản đệ trình này được thực hiện trong vòng 10 ngày kể từ ngày thành lập hội đồng trọng tài, phải ngắn gọn và trong bất cứ trường hợp nào không dài quá 15 trang văn bản đã được giãn dòng đôi, và có liên quan trực tiếp tới các vấn đề pháp lý hoặc thực tế mà hội đồng trọng tài đang xem xét.
41. Bản đệ trình sẽ cung cấp thông tin chi tiết về chủ thể đưa ra bản đệ trình, dù là pháp nhân hay thể nhân, bao gồm thông tin về quốc tịch hoặc nơi thành lập, bản chất hoạt

động, tình trạng pháp lý, mục tiêu chung và nguồn tài chính, và xác định bản chất lợi ích của thể nhân hay pháp nhân đó trong quy trình tố tụng trọng tài. Các nội dung này sẽ được soạn thảo bằng các ngôn ngữ do các Bên lựa chọn phù hợp với các Quy tắc 39 và 40.

42. Hội đồng trọng tài sẽ liệt kê trong phán quyết của mình tất cả các đệ trình mà hội đồng đã nhận được phù hợp với các Quy tắc 41 và 42. Hội đồng trọng tài không có nghĩa vụ phải phản hồi trong phán quyết của mình các lập luận trong các đệ trình này. Mọi ý kiến đệ trình sẽ được gửi cho các Bên để đóng góp ý kiến. Ý kiến đóng góp của các Bên sẽ được gửi trong vòng 10 ngày và cũng sẽ được hội đồng trọng tài xem xét.

Trường hợp khẩn cấp

43. Trong trường hợp khẩn cấp được đề cập tại Chương 15 (Giải quyết tranh chấp), hội đồng trọng tài, sau khi tham vấn các Bên, sẽ điều chỉnh thời hạn được đề cập trong Quy tắc tố tụng trọng tài này, nếu phù hợp, và sẽ thông báo cho các Bên về các điều chỉnh này.

Phiên dịch và biên dịch

44. Trong quá trình tham vấn được đề cập tại Điều 15.3 (Tham vấn), và không muộn hơn ngày mà phiên họp được tổ chức theo khoản 2 Điều 15.8 (Quy trình tố tụng giải quyết tranh chấp của hội đồng trọng tài), các Bên sẽ nỗ lực để thỏa thuận một ngôn ngữ làm việc chung cho quy trình tố tụng trước hội đồng trọng tài.
45. Nếu các Bên không thể đạt được thỏa thuận về một ngôn ngữ làm việc chung, mỗi Bên sẽ nộp văn bản đệ trình bằng một trong các ngôn ngữ làm việc của WTO do Bên đó lựa chọn.
46. Các phán quyết của hội đồng trọng tài sẽ được đưa ra bằng ngôn ngữ hoặc các ngôn ngữ do các Bên lựa chọn.
47. Bất cứ Bên nào cũng có thể đóng góp ý kiến đối với tính chính xác của bản dịch của tài liệu được soạn thảo phù hợp với các Quy tắc này.
48. Bất kỳ chi phí nào phát sinh cho việc dịch thuật phán quyết trọng tài sẽ được chia đều cho hai Bên.

Các thủ tục khác

49. Các Quy tắc này cũng áp dụng đối với quy trình tố tụng theo Điều 15.3 (Tham vấn), 15.13 (Khoảng thời gian hợp lý của việc tuân thủ), 15.14 (Rà soát các biện pháp đã thực hiện để tuân thủ báo cáo cuối cùng), 15.15 (Biện pháp khắc phục tạm thời trong trường hợp không tuân thủ) và 15.16 (Rà soát biện pháp đã thực hiện để tuân thủ sau khi thông qua các biện pháp khắc phục tạm thời đối với việc không tuân thủ). Trong trường hợp đó, các thời hạn đưa ra trong các Quy tắc này sẽ được điều chỉnh phù hợp với các thời hạn đặc biệt được quy định cho việc thông qua phán quyết của hội đồng trọng tài trong các thủ tục khác đó.